TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỚN QUẢN** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2018/HNGĐ-ST
Ngày 18 tháng 4 năm 2018
V/v *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỚN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Nhum
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Bùi Văn Hồng
2. Ông Trần Công Tài

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Hữu Long – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 28/2018/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2018/QĐST-HNGĐ ngày 27/3/2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Võ Thị Tuyết M, sinh năm 1987 (có mặt)
- *Bị đơn:* Anh Võ Duy V, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Tổ 4, ấp HL A, xã TH, huyện HQ, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 24/11/2017 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Võ Thị Tuyết M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Sau thời gian tìm hiểu, chị Võ Thị Tuyết M và anh Võ Duy V tự nguyện kết hôn vào năm 2008 tại Ủy ban nhân dân xã TH, huyện HQ, tỉnh Bình Phước. Vợ chồng sống hạnh phúc được 09 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là anh V đánh bạc và đánh đập chị M rồi bỏ đi thành phố Hồ Chí Minh làm ăn từ cuối năm 2017 đến nay. Nhận thấy vợ chồng không thể tiếp tục chung sống, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị M xin ly hôn với anh V.

Về con chung: Anh Võ Duy V và chị Võ Thị Tuyết M có hai người con chung tên Võ Bình Đức H, sinh ngày 11/10/2008 và Võ Như Y, sinh ngày 22/4/2016. Khi ly hôn, chị M yêu cầu được trực tiếp nuôi hai con chung và anh V phải cấp dưỡng nuôi con với mức 750.000 đồng/tháng/con.

Về tài sản chung: Anh V và chị M có 01 căn nhà cấp 4 tại tổ 4, ấp HL A, xã TH, huyện HQ, tỉnh Bình Phước nhưng vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Võ Thị Tuyết M và anh Võ Duy V không thiếu nợ ai và không ai thiếu nợ vợ chồng, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Võ Duy V không trình bày ý kiến và vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa,

- Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

- Kiểm sát viên phát biểu: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của pháp luật, tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án không lập biên bản về việc không thể tống đạt văn bản tố tụng cho bị đơn là thiếu sót cần rút kinh nghiệm; nguyên đơn chấp hành đầy đủ, bị đơn không chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Qua phần trình bày của chị M, nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị chấp nhận cho ly hôn; cháu H có nguyện vọng được ở với mẹ, cháu Y dưới 03 tuổi cũng như hiện tại các cháu đang ở với chị M còn anh V không rõ địa chỉ nơi cư trú nên đề nghị giao hai con chung cho chị M nuôi dưỡng và anh V có nghĩa vụ cấp dưỡng với mức 750.000 đồng/tháng/con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1]. Chị Võ Thị Tuyết M khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Võ Duy V có nơi cư trú tại tổ 4, ấp HL A, xã TH, huyện HQ, tỉnh Bình Phước nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Mặc dù đã được giải thích quy định của pháp luật và quyền, lợi ích hợp pháp của mình nhưng anh Võ Duy V không đến Tòa án làm việc, không trình bày ý kiến bằng văn bản cũng như né tránh không cung cấp địa chỉ hiện tại để Tòa án tiến hành các tống đạt văn bản tố tụng, ủy thác tư pháp theo quy định nên Tòa án xác định anh V trốn tránh để tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng và xét xử vụ án theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Võ Duy V không trình bày về quan hệ hôn nhân và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng nhưng căn cứ vào lời khai của chị Võ Thị Tuyết M và kết quả xác minh tại Ban điều hành ấp HL A, xã TA, huyện HQ, tỉnh Bình Phước, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định chị Võ Thị Tuyết M và anh Võ Duy V tự nguyện kết hôn có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã TH, huyện HQ, tỉnh Bình Phước theo giấy chứng nhận kết hôn số 16 quyển số 01/2008 ngày 10/3/2008, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh V đánh bạc, đánh đập chị M và vợ chồng đã ly thân từ cuối năm 2017 cho đến nay. Nhận thấy, anh V và chị M đã ly thân, anh V không quan tâm đến chị M, anh V không có hành động thể hiện sự níu kéo hay mong muốn hàn gắn gia đình cho thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của chị M có căn cứ chấp nhận.

[2]. Về con chung: Anh Võ Duy V và chị Võ Thị Tuyết M có hai người con chung tên Võ Bình Đức H, sinh ngày 11/10/2008 và Võ Như Y, sinh ngày 22/4/2016, hiện hai cháu đang ở cùng chị M, chị M yêu cầu được trực tiếp nuôi cả hai con chung cho đến khi trưởng thành và anh V phải cấp dưỡng nuôi con với mức 750.000 đồng/tháng/con. Xét thấy các con chung đang do chị M trực tiếp nuôi dưỡng và anh V bỏ đi không rõ đia chỉ, anh V cũng không yêu cầu được trực tiếp nuôi con, cháu Y còn nhỏ chưa đủ 36 tháng tuổi và yêu cầu của chị M phù hợp với nguyện vọng của cháu H nên yêu cầu của chị M được chấp nhận.

Xét yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị Võ Thị Tuyết M, nhận thấy tại phiên tòa chị M xác định hiện anh V đang làm bảo vệ ở thành phố Hồ Chí Minh với thu nhập khoảng 8.000.000 đồng/tháng và hàng tháng anh V gửi 2.000.000 đồng cho chị M nuôi con cũng như yêu cầu cấp dưỡng với mức 750.000 đồng/tháng/con của chị M phù hợp với nhu cầu của con chung và mức sống tại địa phương nên có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Anh V có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, anh V và chị M có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

[3]. Về tài sản chung: Anh Võ Duy V không có ý kiến và chị Võ Thị Tuyết M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Chị M, anh V có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án chia tài sản chung sau khi ly hôn khi có đủ điều kiện theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4]. Về nợ chung: Chị Võ Thị Tuyết M xác định vợ chồng không thiếu nợ ai và không ai nợ vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

Ý kiến của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, được chấp nhận.

Về án phí sơ thẩm: Chị Võ Thị Tuyết M phải chịu án phí ly hôn và anh Võ Duy V phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, các điều 35, 39, 147, 227 và 233 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 19, 45, 56, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 và 119 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 và khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* của chị Võ Thị Tuyết M, tuyên xử:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị Tuyết M, sinh năm 1987; trú tại tổ 4, ấp HL A, xã TH, huyện HQ, tỉnh Bình Phước được ly hôn với anh Võ Duy V, sinh năm 1988; trú tại tổ 4, ấp HL A, xã TH, huyện HQ, tỉnh Bình Phước.

Giấy chứng nhận kết hôn số 16 quyển số 01/2008 ngày 10/3/2008 của Ủy ban nhân dân xã TH, huyện HQ, tỉnh Bình Phước không còn giá trị pháp lý.

[2]. Về con chung: Giao hai ngươi con chung tên Võ Bình Đức H, sinh ngày 11/10/2008 và Võ Như Y, sinh ngày 22/4/2016, cho chị Võ Thị Tuyết M trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi và anh Võ Duy V có nghĩ vụ cấp dưỡng nuôi con với mức 750.000 đồng/tháng/con (bảy trăm năm mươi nghìn đồng mỗi tháng một con).

Anh V có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, anh V và chị M có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

[3]. Về án phí: Chị Võ Thị Tuyết M phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự không có giá ngạch, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị M đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012435 ngày 27/11/2017.

Anh Võ Duy V phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

[4]. Về quyền kháng cáo: Chị Võ Thị Tuyết M có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể tuyên án; anh Võ Duy V có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Hớn Quản;
- Chi cục THADS huyện Hớn Quản;
- UBND xã TH, huyện Hớn Quản;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Văn Nhum